

Bản án số: 27/2017/HSST

Ngày: 23-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Lựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Săng;

2. Bà Võ Thị Mai.

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông Phạm Quốc Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Vĩnh Thái – Kiểm sát viên.

Lúc 7 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 8 năm 2017 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã LT, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2017/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2017/HSST-QĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Q T, sinh năm 1994.

ĐKTT: Số 279C, đường TĐ, khu phố BT, phường 6, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Chỗ ở hiện nay: Số 279C, đường TĐ, khu phố BT, phường 6, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: Tài xế lái xe;

Trình độ văn hóa: 9/12;

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không;

Họ và tên cha: Nguyễn Q T, sinh năm 1962;

Họ và tên mẹ: Trần Thị L, sinh năm 1967;

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm khởi nơi cư trú số 05 ngày 28/6/2017 (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

Trần Ngọc H, sinh năm 1977 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp LH, xã LT, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Duy C, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp LT, xã LT, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

2. Phan Duy T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 37, đường NĐC, phường 1, thành Phố BT, tỉnh Bến Tre.

Ông T có đơn xét xử vắng mặt đề ngày 17/8/2017.

- *Người làm chứng:*

1. Huỳnh Quốc C, sinh năm: 1996 (Có mặt).

Địa chỉ: số 36/1 khu phố A, phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Bùi Hoàng H, sinh năm: 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp LH, xã LT, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 17/11/2016, Nguyễn Q T, sinh ngày 23/09/1994, là người đã có giấy phép lái xe hạng B2 có giá trị đến hết ngày 04/09/2025, điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Suzuki biển số 71C-038.87 màu sơn trắng, có trọng tải 645 kg và 02 chỗ ngồi, xe do ông Phan Duy T, sinh năm 1971, ngụ phường 1, thành phố Bến Tre làm chủ (ông T thuê Thái chở hàng hoá để nhận tiền công, QT không có sử dụng rượu, bia trước khi lái xe), chở anh Huỳnh Quốc C là phụ xe ngồi ghế bên phải trên cabin xe, lưu thông trên Đường tỉnh 883 theo hướng từ xã LT lên xã Thới Lai để về thành phố Bến Tre sau khi đã giao vật liệu xây dựng tại xã Thừa Đức, huyện Bình Đại trở về. Khi đến km 42+300 trên Đường tỉnh 883 thuộc ấp Lộc Hoà, xã LT, do xe chạy nhanh, không làm chủ được tốc độ nên Thái điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình, va chạm với xe mô tô nhãn hiệu honda Wave RS biển số 71B1-861.73 do anh Trần Duy C, sinh năm 1979, ngụ ấp Lộc Thành, xã LT (anh C là

chủ xe và có giấy phép lái xe hạng A1) đang điều khiển chở người ngồi sau là bà Võ Thị Cúc, sinh năm 1950, ngụ ấp Lộc Hoà, xã LT chạy theo chiều ngược lại gây ra tai nạn giao thông làm cho bà Cúc chết vào ngày 22/11/2016 sau thời gian điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh và anh C bị nhiều thương tích trên cơ thể.

Theo biên bản dựng lại hiện trường và biên bản điều tra tại hiện trường ngày 21/12/2016 xác định khu vực va chạm giữa xe ô tô tải do Thái điều khiển với xe mô tô do anh C chạy nằm trên phần đường bên trái, theo hướng xe của Thái lưu thông. Tâm khu vực va chạm này cách vạch kẻ phân chia làn đường là 2,2 mét, cách lề đường bên trái là 1,3 mét và cách lề đường bên phải là 5,7 mét. Mặt đường nhựa rộng 07 mét.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi ngày 22/11/2016 và bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 152-1116/TT ngày 30/11/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre đã ghi nhận thương tích của bà Võ Thị Cúc như sau:

- Gãy kín: 1/3 trên xương cánh tay phải, cổ xương đùi phải, mâm xương chày và 1/3 trên hai xương cẳng chân phải; 1/3 giữa xương đùi và 1/3 dưới hai xương cẳng chân trái.
- Gãy cung bên xương sườn số 2, 3 bên phải.
- Xoang phổi phải và trái chứa nhiều máu loãng, lượng khoảng 1.200 ml mỗi bên.
- Dập, xuất huyết, tụ máu thùy dưới phổi phải.
- Xuất huyết, tụ máu mặt sau thùy dưới phổi trái.

Kết luận bà Cúc chết do đa chấn thương/tai nạn giao thông đường bộ.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 72-0317/TgT ngày 17/03/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre đã kết luận tỷ lệ thương tật của anh Trần Duy C là 16% với những thương tích như sau:

- Vết thương bàn tay trái nham nhỡ bong tróc da dài 05 cm đã lành, sẹo kích thước 04 cm x 0,1 cm.
- Vết thương phần mềm mặt trước đùi phải dài 06 cm đã lành, sẹo kích thước 06 cm x 0,5 cm.
- Vết thương ngang mí trên mắt trái dài 05 cm đã lành, sẹo kích thước 05 cm x 0,2 cm.
- Vết thương môi trên chéo xuống môi dưới dài 04 cm đã lành, sẹo kích thước 04 cm x 0,1 cm.

- Xquang: gãy xương sườn số III, IV, V bên trái. Xquang cẳng chân trái: gãy đầu trên xương mác trái không di lệch. Siêu âm: xuất huyết nội lượng ít do dập gan.

Ngày 31/03/2017, Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh có bản kết luận giám định số 642/C54B đã kết luận như sau:

- Hệ thống lái của xe ô tô biển số 71C-038.87 thuộc loại cơ khí có trợ lực, các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí. Không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật trên các cụm chi tiết của hệ thống lái. Trước và tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, hệ thống lái của xe ô tô biển số 71C-038.87 không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Hệ thống phanh chính của xe ô tô biển số 71C-038.87 thuộc loại phanh thủy lực trợ lực chân không. Phanh đỗ thuộc loại cơ khí tác động lên các bánh xe trục 2. Các cụm chi tiết của hệ thống phanh đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí. Không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật trên các cụm chi tiết của hệ thống phanh. Trước và tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, hệ thống phanh của xe ô tô biển số 71C-038.87 không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

Ngày 25/07/2017 và ngày 29/07/2017, Cơ quan điều tra đã trao trả xe ô tô tải biển số 71C-038.87 cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và giấy đăng kiểm xe ô tô này cho ông Thanh; trả lại cho Thái giấy phép lái xe hạng B2 số 790152181299 và trả lại cho anh C xe mô tô biển số 71B1-861.73

Trong quá trình điều tra, Thái đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho chị Trần Ngọc H, sinh năm 1977, ngụ ấp Lộc Hoà, xã LT (là người đại diện hợp pháp của người bị hại) với số tiền 75.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại cho anh C số tiền 25.000.000 đồng. Chị Hạnh và anh C đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Thái.

- Tại phiên Tòa, Bị cáo Nguyễn Q T khai:

Bị cáo xin nhận tội, tại vì bị cáo thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên bị cáo điều khiển xe ô tô tải lấn sang phần đường bên trái, gây ra tai nạn giao thông làm bà Cúc tử vong và gây thương tích cho anh Trần Duy C, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại và cho anh C, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng, bị cáo xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại chị Trần Ngọc H trình bày:

Chị Hạnh đã nhận số tiền bồi thường từ bị cáo là 75.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm, chị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Duy C trình bày:

Anh C đã nhận được số tiền bồi thường từ bị cáo là 25.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm, anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Người làm chứng Huỳnh Quốc C* trình bày toàn bộ diễn biến sự việc xảy ra hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Q T là phù hợp với lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 29/KSĐT-TA ngày 07 tháng 8 năm 2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố Nguyễn Q T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Q T với mức án tù từ 03 tháng đến 05 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận bồi thường xong nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận, không đặt vấn đề giải quyết gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Ngày 25/07/2017 và ngày 29/07/2017, Cơ quan điều tra đã trao trả xe ô tô tải biển số 71C-038.87 cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và giấy đăng kiểm xe ô tô này cho ông Phan Duy T (chủ xe); trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng B2 số 790152181299 và trả lại cho anh Trần Duy C xe mô tô biển số 71B1-861.73 là phù hợp với luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi người đại diện hợp pháp của người bị hại và anh C và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ, để bị cáo cải tạo tốt, trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa đều thực hiện theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 17/11/2016, bị cáo Nguyễn Q T là người đã có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô biển số 71C1-038.87 lưu thông trên Đường tỉnh 883 theo hướng từ xã LT lên xã Thới Lai nhưng khi đến khu vực km 42+300 thuộc ấp Lộc Hòa, xã LT, bị cáo điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái 2,2 mét va chạm vào xe mô tô biển số 71B1-861.73 đang chạy theo chiều ngược lại do anh Trần Duy C điều khiển chở bà Võ Thị Cúc ngồi sau xe gây tai nạn giao thông làm cho bà Cúc chết do đa chấn thương.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi ngày 22/11/2016 và bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 152-1116/TT ngày 30/11/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre đã kết luận bà Võ Thị Cúc tử vong do đa chấn thương.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 72-0317/TgT ngày 17/03/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre đã kết luận tỷ lệ thương tật của anh Trần Duy C là 16%.

Theo biên bản dựng lại hiện trường và biên bản điều tra hiện trường ngày 21/12/2016 xác định khu vực va chạm giữa xe ô tô do bị cáo Thái điều khiển với xe mô tô do anh C chạy nằm trên phần đường bên trái, theo hướng xe của Thái lưu thông. Tâm khu vực va chạm này cách vạch kẻ phân chia làn đường là 2,2m, cách lề đường bên trái là 1,3m và cách lề đường bên phải là 5,7m. Mặt đường nhựa rộng 07m.

Tại bản kết luận giám định số 642/C54B ngày 31/03/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận hệ thống lái và hệ thống phanh chính của xe ô tô biển số 71C-038.87 thì các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu hiệu hư hỏng do sự cố kỹ thuật. Trước và tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông hệ thống lái và hệ thống phanh chính không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

[3] Hành vi của bị cáo là điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nhưng đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ mà cụ thể là chạy lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình là đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, mặc dù bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý nhưng hậu quả mà bị cáo gây ra là làm bà Võ Thị Cúc tử vong do bị đa chấn thương. Đây là hậu quả nghiêm trọng được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 của Bộ Công an – Bộ Quốc phòng – Bộ Tư pháp – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao.

Khi phạm tội bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, bị cáo hiểu được khi tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm chỉnh những quy định về an toàn giao thông đường bộ nhưng bị cáo không chấp

hành để gây ra tai nạn, lỗi trong vụ tai nạn giao thông đường bộ này hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Qua biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y và những chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, đối chiếu với lời khai của người làm chứng tại Tòa, thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp.

[5] Từ đó, có đủ cơ sở quy kết bị cáo Nguyễn Q T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đồng thời trong vụ án này bị cáo cũng gây ra thương tích cho anh Trần Duy C với tỷ lệ thương tật là 16% nhưng không đủ tỷ lệ thương tật cấu thành tội phạm theo quy định nên không buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thương tích của anh C mà hai bên đã tự thỏa thuận bồi thường xong về trách nhiệm dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo không những ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của con người mà nó vi phạm lĩnh vực quản lý của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông, đây là vấn đề bức xúc của toàn xã hội trong những năm gần đây, gây lo sợ cho người dân khi tham gia giao thông. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra vừa tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo, vừa tác dụng giáo dục sâu rộng trong quần chúng nhân dân, góp phần kiểm chế tai nạn giao thông trong thời gian tới.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, thể hiện việc bị cáo chưa tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại và cho anh Trần Duy C; người đại diện hợp pháp của người bị hại và người liên quan là anh Trần Duy C xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; từ tháng 9/2013 đến tháng 01/2015 bị cáo thi hành nghĩa vụ quân sự tại Sư đoàn 9, Quân đoàn 4 và có những đóng góp trong xây dựng quân đội vững mạnh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[6] Qua xem xét, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo Thái ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa chung, nhất là tội phạm về giao thông đường bộ, khi mà

trong tình hình hiện nay, tai nạn giao thông đường bộ có diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên khi quyết định hình phạt cũng xem xét đến nhân thân của bị cáo cũng như ý chí của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để quyết định hình phạt nhẹ hơn theo quy định tại Điều 47 của Bộ Luật hình sự là phù hợp. Bị cáo đề nghị được xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong. Cụ thể bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Trần Ngọc H số tiền 75.000.000 đồng và anh Trần Duy C 25.000.000 đồng và chị Hạnh, anh C không yêu cầu xem xét gì thêm nên không đặt vấn đề giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Ngày 25/07/2017 và ngày 29/07/2017, Cơ quan điều tra đã trao trả xe ô tô tải biển số 71C-038.87 cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và giấy đăng kiểm xe ô tô này cho ông Phan Duy T (chủ xe); trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng B2 số 790152181299 và trả lại cho anh Trần Duy C xe mô tô biển số 71B1-861.73 là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Q T** phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Q T 04 (Bốn) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xét đến.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong trong giai đoạn điều tra nên không xét đến.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Q T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Riêng đối với anh Phan Duy T vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Công an huyện;
- Bộ phận HS CA huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Lựu